

Số: **133**/BC-BKTXH

Thị xã Quảng Trị, ngày **22** tháng 7 năm 2021

## BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Kinh tế xã hội tại kỳ họp lần thứ 3,**

**HĐND thị xã khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Kỳ họp thường lệ giữa năm, ngày 27-28/7/2021)*

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Luật định và phân công của Thường trực HĐND thị xã; qua nghiên cứu văn bản, khảo sát thực tế, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ban Kinh tế xã hội (sau đây viết tắt là Ban) báo cáo HĐND thị xã kết quả thẩm tra báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 3, HĐND thị xã khóa VII như sau:

### **Phần 1. Các báo cáo trình kỳ họp theo luật định.**

**I. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021** (Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 14/7/2021 của UBND thị xã)

#### **1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm.**

Ban thống nhất nội dung báo cáo đánh giá tình hình KT-XH 6 tháng đầu năm 2021 của UBND thị xã trình kỳ họp. Trước những khó khăn thách thức là năm thứ 2 liên tiếp chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; mặt khác 6 tháng đầu năm 2021, thị xã phải triển khai các biện pháp để khắc phục hậu quả của các đợt lũ lụt liên tiếp xảy ra vào tháng 10, 11 của năm 2020 nhằm khôi phục sản xuất; việc chỉ đạo triển khai quyết liệt mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội” với tinh thần “**Hành động quyết liệt, huy động nguồn lực, tạo đà phát triển**”. Xác định năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân nên thị xã đã kiểm soát được dịch bệnh Covid-19, triển khai có hiệu quả công tác khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, lụt bão, kịp thời động viên, chia sẻ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất và đời sống. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Triển khai Tổng điều tra kinh tế và Điều tra cơ sở hành chính năm 2021; phối hợp tổ chức thành công Lễ phát động “Tết trồng cây” xuân Tân Sửu năm 2021 của tỉnh trên địa bàn. Nhìn chung, các lĩnh vực kinh tế - xã hội vẫn giữ vững ổn định và đạt được những kết quả tích cực, đó là:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 1.694 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 51,7% Kế hoạch năm (KH năm 2021: tăng 17-19%). Trong 6 tháng đầu năm có 14 doanh nghiệp và 88 hộ kinh doanh thành lập mới (KH năm 2021 thành lập mới từ 10 - 15 doanh nghiệp). Mặc dù trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn nhưng giá trị sản xuất công nghiệp 6

tháng đầu năm ước thực hiện 275,3 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 47,5% Kế hoạch năm; đã kêu gọi, thu hút 02 dự án đầu tư và hoàn thành 01 thủ tục cho thuê đất vào Cụm Công nghiệp Hải Lệ. Việc chỉ đạo triển khai kịp thời phương án khôi phục khẩn cấp thiệt hại do thiên tai trong sản xuất nông nghiệp đã mang lại những kết quả tích cực; công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được quan tâm. Thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra, chi ngân sách đảm bảo đúng quy định; đã chỉ đạo rà soát sắp xếp nhiệm vụ chi để thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ. Việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tiếp tục thu được kết quả tốt; chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án theo kế hoạch vốn 2021; cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng KT-XH được cải thiện. Công tác quy hoạch tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến. Các loại hình dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, ngân hàng tiếp tục phát triển. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội được quan tâm chỉ đạo thu được nhiều kết quả quan trọng, đến nay chưa phát hiện ca bệnh Covid-19 nào trên địa bàn. Đời sống Nhân dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, UBND thị xã đã thẳng thắn đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Ban Kinh tế xã hội thống nhất cao. Tuy nhiên, qua thẩm tra, xem xét, đối chiếu với Kết luận số 10-KL/TU ngày 14/12/2020 của Thị ủy, Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND thị xã về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 và Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND thị xã về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2021, Ban Kinh tế xã hội nhận thấy còn một số nội dung công việc đặt ra nhưng chưa được triển khai thực hiện hoặc chưa có hiệu quả và một số tồn tại, hạn chế trên một số lĩnh vực cần được đại biểu quan tâm, thảo luận để có biện pháp chỉ đạo trong thời gian tới, đó là:

*Thứ nhất:* Một số nội dung công việc chưa được triển khai thực hiện hoặc thực hiện chưa có hiệu quả như: Tập huấn Luật đầu tư công và quy trình đầu tư xây dựng cơ bản; Phương án sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động Chợ Quảng Trị; Tổ chức đấu giá Chợ Ba Bền; Công tác xúc tiến, quảng bá, liên doanh, liên kết, kêu gọi đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên; Kế hoạch phát triển các sản phẩm du lịch, xây dựng và thử nghiệm một số sản phẩm du lịch; Nâng cao chất lượng, mật độ tổ chức và đa dạng các hình thức hoạt động tại Tuyến phố đi bộ; Khai thác hiệu quả công trình bến thuyền, thuyền trên sông Thạch Hãn; Việc thực hiện Nghị quyết của HĐND thị xã về Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp (*sửa đổi*); Phát triển diện tích, mô hình trồng cây ăn quả, cây dược liệu, trồng hoa; Chương trình “*mỗi phường xã một sản phẩm-OCOP*”; Xây dựng Nông thôn mới nâng cao, triển khai Khu dân cư kiểu mẫu và vườn mẫu; Xây dựng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp. Một số chương trình, dự án dự kiến trình HĐND thị xã phải chuyển sang kỳ họp chuyên đề...

*Thứ hai:* Về phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn tồn tại, hạn chế trên một số lĩnh vực như: Sản xuất Nông - lâm nghiệp chưa thực sự bền vững, chưa bố trí được cụ thể các vùng sản xuất cây con hàng hóa tập trung; tổng đàn gia súc giảm do dịch

bệnh tả lợn Châu Phi và viêm da nổi cục trên trâu bò; một số mô hình phát triển sản xuất chưa hiệu quả. Công tác tổ chức đấu giá thanh lý tài sản còn vướng mắc, chưa thực hiện được; tiến độ thi công một số công trình và công tác giải ngân một số công trình, dự án còn chậm. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên còn hạn chế; quản lý trật tự xây dựng, trật tự vỉa hè chuyển biến chưa rõ nét, tình trạng lấn chiếm đất công, san gạt đất, làm nhà trên đất không được phép xây dựng vẫn còn xảy ra, chưa được xử lý triệt để. Nhiều hoạt động văn hóa, du lịch, thể dục thể thao phải tạm hoãn hoặc điều chỉnh quy mô trước thời điểm sắp diễn ra nên ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và kế hoạch đề ra. Công tác xuất khẩu lao động gặp khó khăn.

## **2. Về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021.**

Ban nhất trí với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2021 đã được UBND thị xã xác định trong báo cáo. Ban kiến nghị UBND thị xã tập trung chỉ đạo một số nội dung trên lĩnh vực kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm như sau:

- Tập trung chỉ đạo rà soát nội dung công việc, chủ động về lộ trình triển khai công việc đảm bảo theo đúng tiến độ đặt ra, nhằm đem lại hiệu quả tích cực.

- Về phát triển kinh tế: Cần chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành dịch vụ có thế mạnh, có giá trị gia tăng cao trên các trục đường chính của thị xã; đôn đốc và có giải pháp hỗ trợ để khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư hạ tầng phục vụ thương mại - dịch vụ, du lịch, nhất là đối với Chợ thị xã. Tăng cường công tác chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở công nghiệp phát huy hết công suất; đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng dự án Nhà máy bao bì carton Quảng Trị tại Cụm Công nghiệp Hải Lệ. Tập trung chỉ đạo vụ Hè Thu có hiệu quả, trong đó quan tâm việc chống hạn và chuyển đổi cây trồng trên diện tích bị ảnh hưởng do hạn hán và công tác đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ; tiếp tục chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng chú trọng tăng chất lượng và giá trị; nâng cao ý thức phòng cháy chữa cháy, nhất là phòng chống cháy rừng trong điều kiện nắng nóng kéo dài như hiện nay. Quyết liệt hơn trong công tác quản lý tài nguyên, hoạt động khai thác khoáng sản, môi trường; trật tự xây dựng, trật tự vỉa hè. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển sản xuất và xây dựng quy chế quản lý quy hoạch để triển khai có hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới.

- Về văn hóa - xã hội: Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động xây dựng các phương án, kịch bản ứng phó với mọi tình huống trong phòng chống dịch Covid-19, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 07/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường và nhất là tai nạn đuối nước trên địa bàn.

**II. Báo cáo tình hình thu - chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021** (Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 08/7/2021 của UBND thị xã)

### **1. Thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm.**

Tổng thu ngân sách ước thực hiện là 150.125 triệu đồng, trong đó số thu ngân sách thị xã được hưởng là 147.824 triệu đồng đạt 64,9% dự toán năm, bao gồm:

Thu NSNN trên địa bàn (*thu nội địa*) 45.219 triệu đồng, trong đó: ngân sách thị xã được hưởng 42.918 triệu đồng đạt 59,9% so với dự toán năm. Số thu từ thuế, phí và lệ phí là 39.967 triệu đồng, đạt 118,3 dự toán năm do HĐND thị xã giao. Ngoài khoản thu tiền sử dụng đất 6 tháng đầu năm chỉ đạt 3.279 triệu đồng, đạt 8,2% dự toán giao; chủ yếu là khoản thu chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp và giao đất nhỏ lẻ (*do lùi thời gian tổ chức đấu giá đất để phòng, chống dịch Covid-19*). Còn lại các khoản thu tăng cao đã bù đắp được phần hụt thu từ khoản thu khác<sup>1</sup>. Chưa tính kết quả phiên đấu giá đất đợt 1 vào cuối tháng 6/2021 với số tiền là 48.500 triệu đồng, đang hoàn thành các thủ tục theo quy định.

Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh là 64.571 triệu đồng, đạt 47,8% dự toán, trong đó: thu bổ sung cân đối là 51.000 triệu đồng, đạt 50,2% dự toán năm; bổ sung có mục tiêu là 13.571 triệu đồng, đạt 40,4%<sup>2</sup>.

Tổng chi ngân sách thực hiện là 85.163 triệu đồng, đạt 38,3% so với dự toán, trong đó: chi đầu tư phát triển 5.566 triệu đồng đạt 8,3% kế hoạch; Chi thường xuyên 68.112 triệu đồng đạt 50,4% dự toán. Chi từ nguồn dự phòng: 328 triệu đồng triệu đồng, bằng 12,4% dự toán, chủ yếu để phục vụ các nhiệm vụ phòng chống dịch Covid -19 và phòng chống dịch bệnh gia súc. Đã chỉ đạo rà soát sắp xếp nhiệm vụ chi để thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ.

Ban Kinh tế xã hội đánh giá cao công tác thu ngân sách trên địa bàn và đồng tình, chia sẻ với những nguyên nhân dẫn đến việc chi ngân sách cho đầu tư phát triển gặp khó khăn trong 6 tháng đầu năm 2021.

### **2. Về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán thu, chi NS 6 tháng cuối năm.**

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, nguồn thu ngân sách 6 tháng đầu năm vượt kế hoạch nhưng không bền vững, dự báo sẽ còn nhiều yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động phát triển kinh tế và thu, chi ngân sách trên địa bàn, để hoàn thành và phấn đấu vượt dự toán thu ngân sách năm 2021, cần có sự tập trung chỉ đạo triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy trình quản lý, đôn đốc thu, đồng thời có những giải pháp tích cực nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh, hoàn thành nộp ngân sách, nhất là các khoản thu từ các doanh nghiệp ở địa phương, thu ngoài quốc doanh; tăng cường công tác thu hồi nợ đọng thuế, cần có giải pháp quyết liệt hơn để thu số nợ cũ, hạn chế phát sinh nợ mới, kiên quyết phạt nộp chậm để giảm nợ đọng, tăng thu ngân sách. Tập trung tháo gỡ vướng mắc để hoàn thành các thủ tục xin phép tổ chức đấu giá một số trụ sở cơ quan, đơn vị. Quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách

<sup>1</sup> Thu tiền cho thuê đất thực hiện là 13.943 triệu đồng, đạt 1.073% dự toán năm, trong đó Công ty cổ phần Trung Khởi đã nộp là 13.180 triệu đồng; Thuế TNCN thực hiện là 4.923 triệu đồng, đạt 164% dự toán năm; Lệ phí trước bạ thực hiện là 8.087 triệu đồng, đạt 96,4% dự toán năm.

<sup>2</sup> Kinh phí hỗ trợ địa phương trong dự toán đầu năm là 9.605 triệu đồng; kinh phí khắc phục thiên tai là 1.830 triệu đồng; kinh phí phục vụ bầu cử là 820 triệu đồng; kinh phí thực hiện một số chương trình, nhiệm vụ khác là 1.316 triệu đồng.

Nhà nước, bảo đảm theo đúng dự toán được duyệt; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công, cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết.

### **III. Báo cáo về thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021** (Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 16/7/2021 của UBND thị xã)

#### **1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm.**

Tổng số vốn đầu tư năm 2021 phân cấp thị xã quản lý và chủ đầu tư đến nay là 80,302 tỷ đồng. Trong đó: Vốn đầu tư thị xã quản lý theo kế hoạch phân bổ đầu năm là 63,202 tỷ đồng (Nguồn XDCB tập trung tỉnh cân đối: 3,202 tỷ đồng; Khai thác quỹ đất: 36 tỷ đồng; Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý tài sản: 24 tỷ đồng); Vốn tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chương trình, mục tiêu là 12,1 tỷ đồng; Ngoài ra, tỉnh đã hỗ trợ từ nguồn vốn TW để đầu tư công trình khẩn cấp Kè bờ sông Thạch Hãn đoạn qua xã Hải Lệ là 5 tỷ đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, đã triển khai đầu tư mới 22 công trình. Trong đó: 01 công trình sử dụng nguồn vốn TW hỗ trợ: 5 tỷ đồng (Kè bờ sông Thạch Hãn đoạn qua xã Hải Lệ); 03 công trình chủ yếu sử dụng nguồn NS tỉnh hỗ trợ: 15,7 tỷ đồng<sup>3</sup>; 04 công trình do thị xã làm chủ đầu tư: 12,24 tỷ đồng<sup>4</sup>; 13 công trình do phường xã làm chủ đầu tư. Tiếp tục đôn đốc tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp theo kế hoạch. Chỉ đạo thực hiện công tác GPMB các công trình, dự án trên địa bàn.

Đến ngày 30/6/2021, tổng số vốn thuộc kế hoạch đầu tư từ nguồn NS thị xã cân đối mới chỉ giải ngân được 4.786 triệu đồng/63.202 triệu đồng (KH), đạt 7,6% kế hoạch vốn năm. Nguồn TW, tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chương trình, mục tiêu mới giải ngân được 5,588 tỷ đồng/17,1 tỷ đồng, đạt gần 32,7 %.

#### **2. Về nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2021.**

Về xây dựng cơ bản, cần triển khai thực hiện nghiêm túc việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch thanh lý tài sản và khai thác quỹ đất để đảm bảo đủ nguồn vốn bố trí theo kế hoạch. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, các chủ đầu tư trong việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư XDCB; tăng cường đôn đốc giải ngân, thanh quyết toán công trình, hạn chế tối đa nợ đọng XDCB và chuyển nguồn sang năm sau<sup>5</sup>.

### **IV. Báo cáo danh mục đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 (lần 2) và Danh mục các công trình khởi công năm 2022.**

<sup>3</sup> Trường THCS Thành Cổ (giai đoạn 1): 9,5 tỷ đồng; Trường TH&THCS Hải Lệ: 1,2 tỷ đồng; Hệ thống thoát nước khu phố 3, phường An Đôn: 5 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Đường giao thông khu phố 1&3 phường An Đôn: 10,4 tỷ đồng; Lát vỉa hè (đường Hai Bà Trung đoạn Trường THPT thị xã, Trường Nội trú tỉnh, di tích Trường Bồ Đề): 0,8 tỷ đồng; Thoát nước đường Lý Thái Tổ - Lê Quý Đôn: 0,5 tỷ đồng; Thoát nước khu dân cư bầu Châu: 0,54 tỷ đồng.

<sup>5</sup> Theo Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: "Năm 2021 là năm bắt đầu thực hiện quy định giải ngân 1 năm theo Luật Đầu tư công 2019"

**1. Về Báo cáo danh mục đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 (lần 2)** (Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 16/7/2021 của UBND thị xã)

Ban Kinh tế xã hội sẽ thẩm định và báo cáo HĐND thị xã tại kỳ họp chuyên đề tiếp theo (vào tháng 9/2021). Tuy nhiên, đề nghị UBND thị xã cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng:

- Danh mục đầu tư cần gom lại dự án có quy mô lớn hơn (có nhiều hạng mục) để gọn lại danh mục dự án.
- Nghiên cứu hình thức đầu tư Khu đô thị mới để lựa chọn một số Khu đô thị đầu tư theo hình thức: Đấu thầu dự án có sử dụng đất.

**2. Về Danh mục các công trình khởi công năm 2022** (Tờ trình số 883/TTr-UBND ngày 16/7/2021 của UBND thị xã)

Dự kiến tổng nguồn NS thị xã quản lý khoảng: 71 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn đầu tư phát triển tỉnh phân cấp: 6 tỷ đồng.
- Nguồn đấu giá quyền sử dụng đất: 50 tỷ đồng.
- Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ thanh lý tài sản: 15 tỷ đồng.

Dự kiến phân bổ cho các công trình, dự án với tổng kinh phí dự kiến là 70,939 tỷ đồng. Trong đó:

- 03 công trình chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang để hoàn thành, với kinh phí là: 2,52 tỷ.
- 04 công trình chuyển tiếp từ năm 2021, với kinh phí là: 40,5 tỷ đồng.
- 09 công trình do ngân sách thị xã đầu tư, dự kiến bố trí trong kế hoạch 2022 là: 19,5 tỷ đồng.
- Các công trình do phường, xã làm chủ đầu tư: Chống úng cục bộ và bê tông theo hướng: mỗi phường, xã một công trình, trường hợp có nhiều danh mục thì tổng mức đầu tư không quá 500 triệu đồng. Điện chiếu sáng hẻm kiệt. Đề án xã hội hóa sửa chữa, nâng cấp Nhà Văn hóa khu phố thôn là: 5,533 tỷ đồng.
- Công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, chi phí đấu giá, GPMB, CNTT là: 2,886 tỷ đồng.

Ban Kinh tế xã hội đề xuất: Trên cơ sở Nghị quyết 873 của UBTW Quốc hội về thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công thì sau khi bố trí các nội dung ưu tiên như: Thanh toán nợ đọng XDCB; Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ, sau đó mới bố trí cho các công trình khởi công mới. Theo đó, cần bố trí vốn năm 2022: 10 tỷ đồng cho dự án Nâng cấp hệ thống giao thông đô thị thị xã trước khi bố trí cho các công trình dự kiến khởi công mới. Trong quá trình thực hiện: Đề nghị UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao là chủ đầu tư, quản lý dự án lập báo cáo chủ trương đầu tư, tổ chức thẩm định trình HĐND thị xã quyết định chủ trương đầu tư tại phiên họp gần nhất.

**V. Báo cáo tiến độ triển khai dự án: Nâng cấp hệ thống giao thông đô thị 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021** (Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 28/6/2021 của UBND thị xã)

Ban Kinh tế xã hội thống nhất với các nội dung, giải pháp đã nêu trong Báo cáo của UBND thị xã trình kỳ họp, đồng thời nhấn mạnh thêm một số nội dung sau:

- Hiện nay, tình hình giá vật liệu xây dựng đang tăng cao. Vì vậy, cần rà soát, đánh giá thực chất tình hình triển khai thực hiện các công trình, cập nhật kịp thời giá các loại vật liệu xây dựng từ đó, nghiên cứu đề xuất các chính sách phù hợp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trên địa bàn.

- Đề nghị UBND thị xã chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Thông báo số 46/TB-HĐND ngày 09/4/2021 về Kết luận của Thường trực HĐND thị xã sau phiên khảo sát các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn.

- Đối với Lát vỉa hè đường Lê Duẩn: là trục đường chính của thị xã (*Quốc lộ 1A đi qua địa bàn*). Vì vậy, cần triển khai GPMB và lát vỉa hè vào năm 2022 nhằm tạo bộ mặt mới, khang trang hơn chào mừng kỷ niệm các ngày Lễ lớn năm 2022 và 50 năm sự kiện 81 ngày đêm bảo vệ Thành Cổ.

- Về chủ trương thực hiện xã hội hóa lát vỉa hè 04 tuyến đường: Lý Thái Tổ, Lê Hồng Phong, Lý Thường Kiệt, Lê Duẩn nằm trong dự án: Nâng cấp hệ thống giao thông đô thị thị xã. Ban Kinh tế xã hội thống nhất chủ trương theo tỷ lệ ngân sách Nhà nước hỗ trợ 70%, Nhân dân đóng góp 30% và miễn đóng góp đối với đối tượng là hộ nghèo nhằm tranh thủ thêm nguồn lực từ Nhân dân đóng góp để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ. Đồng thời, chỉ đạo các ngành chức năng tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương án nhằm triển khai rộng rãi công tác xã hội hóa lát vỉa hè các tuyến đường còn lại trên địa bàn một cách phù hợp.

## **VI. Về Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 (Tờ trình số 840/TTr-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thị xã)**

Qua nghiên cứu Tờ trình của UBND thị xã và Báo cáo thuyên minh tổng hợp và các văn bản, tài liệu liên quan, Ban có ý kiến như sau:

**1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành:** Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018<sup>6</sup>, thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện thuộc UBND cấp tỉnh.

### **2. Về mục tiêu:**

- Xác định cụ thể diện tích các loại đất sử dụng vào các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp đã được phân bổ trong quy hoạch, kế hoạch; đề xuất việc khoanh định, phân bổ đất đai đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, đảm bảo hài hòa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển của thị xã.

- Phân bổ diện tích các loại đất cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đến từng đơn vị hành chính các phường, xã.

- Làm căn cứ pháp lý cho việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất, lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Thực hiện đầu tư triển khai các dự án, công trình thúc đẩy phát triển của các ngành; đảm bảo quốc phòng, an ninh; khai thác nguồn vốn và điều tiết lợi ích từ

<sup>6</sup> Điểm b Khoản 1 Điều 45 trong Điều 6 “Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai” Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 quy định: “UBND cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trước khi trình UBND cấp tỉnh phê duyệt”.

đất; khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, giải quyết các nhu cầu về nhà ở, đất ở đảm bảo đời sống Nhân dân, ổn định kinh tế, an sinh xã hội.

- Làm cơ sở để quản lý đất đai theo quy hoạch và pháp luật, bảo vệ tài nguyên đất, bảo vệ môi trường sinh thái nhằm sử dụng đất có hiệu quả và phát triển bền vững.

- Phân đầu xây dựng thị xã Quảng Trị giàu đẹp, văn minh, thân thiện, nghĩa tình; phân đầu đạt đô thị loại III vào năm 2025, hướng đến đô thị Hòa Bình như mục tiêu Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII đã xác định.

### 3. Về nội dung Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

#### 3.1. Về nội dung Quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030

Diện tích, cơ cấu các loại đất đến năm 2030: Tổng diện tích tự nhiên của thị xã là 7.282,30 ha. Trong đó:

- *Đối với đất nông nghiệp*: Quy hoạch đến năm 2030 có 5.252,29ha, chiếm 72,12% diện tích tự nhiên, **giảm** 399,97 ha so với năm 2020. Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, xây dựng các công trình trọng điểm của địa phương. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp còn lại vẫn đáp ứng được nhu cầu sản xuất của người dân <sup>7</sup>.

- *Đối với đất phi nông nghiệp*: Quy hoạch đến năm 2030 có 1.890,42 ha, chiếm 25,96 % diện tích tự nhiên, **tăng** 441,86 ha so với năm 2020 <sup>8</sup>.

- *Đối với đất chưa sử dụng*: Trong kỳ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, diện tích đất chưa sử dụng còn lại là 139,59 ha, chiếm 1,92 % tổng diện tích tự nhiên.

<sup>7</sup> *Đất trồng lúa*: có 229,98 ha, chiếm 4,38 % diện tích đất nông nghiệp, **giảm** 61,31 ha so với năm 2020. *Đất trồng cây hàng năm khác*: có 128,47 ha, chiếm 2,45 % diện tích đất nông nghiệp, **giảm** 85,28 ha so với năm 2020. *Đất trồng cây lâu năm*: có 400,55 ha, chiếm 7,63 % diện tích đất nông nghiệp, **giảm** 15,08 ha so với năm 2020. *Đất rừng phòng hộ*: có 1.094,80 ha, chiếm 20,84 % diện tích đất nông nghiệp, **giảm** 12,00 ha so với năm 2020 tập trung tại địa bàn xã Hải Lệ. *Đất rừng sản xuất*: có 3.328,49 ha, chiếm 63,37 % diện tích đất nông nghiệp, **giảm** 225,21 ha so với năm 2020. *Đất nuôi trồng thủy sản*: có 69,99 ha, chiếm 1,33 % diện tích đất nông nghiệp, **giảm** 1,09 ha so với năm 2020.

<sup>8</sup> *Đất Quốc phòng*: là 42,94 ha, chiếm 2,27 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 1,44 ha so với năm 2020. *Đất An ninh*: là 1,71 ha, chiếm 0,09 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 0,20 ha so với năm 2020. *Đất Cụm Công nghiệp*: là 52,88 ha, chiếm 2,80 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 26,16 ha so với năm 2020. *Đất thương mại - dịch vụ*: là 82,84 ha, chiếm 4,38 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 76,42 ha so với năm 2020. *Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp*: là 10,33 ha, chiếm 0,55 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 1,66 ha so với năm 2020. *Đất sử dụng cho mục đích khoáng sản*: là 0,25 ha, chiếm 0,01 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. *Đất phát triển hạ tầng*: là 465,11 ha, chiếm 24,60 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 112,06 ha so với năm 2020. *Đất có di tích lịch sử văn hóa*: là 26,42 ha, chiếm 1,40 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 0,18 ha so với năm 2020. *Đất bãi thải, xử lý chất thải*: là 20,12 ha, chiếm 1,06 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 15,12 ha so với năm 2020. *Đất ở tại nông thôn*: là 59,59 ha, chiếm 3,15 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 34,13 ha so với năm 2020. *Đất ở đô thị*: là 226,16 ha, chiếm 11,96 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 47,60 ha so với năm 2020. *Đất xây dựng trụ sở cơ quan*: là 11,90 ha, chiếm 0,63 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 3,91 ha so với năm 2020. *Đất xây dựng trụ sở của các tổ chức sự nghiệp*: là 0,51 ha, chiếm 0,03 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. *Đất cơ sở tôn giáo*: là 3,73 ha, chiếm 0,20 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 0,15 ha so với năm 2020. *Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng*: là 84,37 ha, chiếm 4,46 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **giảm** 7,66 ha so với năm 2020. *Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm*: là 44,42 ha, chiếm 2,35 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 44,30 ha so với năm 2020 tại xã Hải Lệ. *Đất sinh hoạt cộng đồng*: là 3,83 ha, chiếm 0,20 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **giảm** 0,01 ha so với năm 2020. *Đất khu vui chơi, giải trí công cộng*: là 86,46 ha, chiếm 4,57 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 86,35 ha so với năm 2020. *Đất cơ sở tín ngưỡng*: là 6,69 ha, chiếm 0,35 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. *Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối*: là 397,98 ha, chiếm 21,05 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. *Đất mặt nước chuyên dùng*: là 260,45 ha, chiếm 13,78 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **giảm** 1,71 ha so với năm 2020. *Đất phi nông nghiệp khác*: là 1,57 ha, chiếm 0,08 % tổng diện tích đất phi nông nghiệp, **tăng** 1,57 ha so với năm 2020.



**Giảm** 41,89 ha so với năm 2020 do được khai thác và đưa vào sử dụng cho mục đích đất thương mại - dịch vụ, đất phát triển hạ tầng, đất xử lý chất thải, bãi thải, đất ở đô thị, đất tôn giáo, đất khu vui chơi giải trí công cộng, đất công trình công cộng khác.

- *Đối với đất đô thị*: Đến năm 2030, diện tích đất đô thị của thị xã là 815,30 ha, chiếm 11,20 % diện tích tự nhiên. Giữ ổn định so với năm 2020.

Các công trình dự án do cấp trên chỉ đạo, các dự án cấp thị xã và các phường, xã đã xác định, đề xuất (*giai đoạn 2021 -2030 tổng hợp có 127 công trình dự án, trong đó: có 34 công trình dự án chuyển tiếp từ quy hoạch trước và 93 công trình dự án bổ sung mới*).

**3.2. Về Kế hoạch sử dụng đất năm 2021.** Tổng diện tích tự nhiên của thị xã là 7.282,30 ha. Trong đó:

- *Đối với đất nông nghiệp*: Kế hoạch năm 2021 có 5.605,78ha, **giảm** 46,48 ha so với năm 2020<sup>9</sup>.

- *Đối với đất phi nông nghiệp*: Đến năm 2021, diện tích đất phi nông nghiệp của thị xã là 1.507,67 ha, **tăng** 59,11 ha so với năm 2020<sup>10</sup>.

- *Đối với đất chưa sử dụng*: Kế hoạch năm 2021, diện tích đất chưa sử dụng còn lại là 168,85 ha, **giảm** 12,63 ha so với năm 2020.

- *Đối với đất đô thị*: Kế hoạch năm 2021, diện tích đất đô thị của thị xã là 815,30 ha. Giữ ổn định so với năm 2020.

Nhìn chung, qua xem xét nội dung Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thị xã Quảng Trị đề xuất thì: Đất nông nghiệp giảm nhằm giải quyết nhu cầu cho các mục đích phát triển hạ tầng, ưu tiên phát triển công nghiệp, đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch... để thực hiện chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, vừa tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của các ngành, các lĩnh vực vừa cải thiện đời sống của Nhân dân; vì vậy, đất phi nông nghiệp tăng lên. Đất chưa sử dụng giảm do cải tạo đưa vào sử dụng phục vụ cho nhu cầu

<sup>9</sup> Đất trồng lúa: có 278,42 ha, **giảm** 12,87 ha so với năm 2020. Đất trồng cây hàng năm khác: có 208,27 ha, **giảm** 5,49 ha so với năm 2020. Đất trồng cây lâu năm: có 407,40 ha, **giảm** 8,23 ha so với năm 2020. Đất rừng phòng hộ: có 1.106,80 ha, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. Đất rừng sản xuất: có 3.533,93 ha, **giảm** 19,77 ha so với năm 2020. Đất nuôi trồng thủy sản: có 70,96 ha, **giảm** 0,12 ha so với năm 2020.

<sup>10</sup> Đất Quốc phòng: có 41,50 ha, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. Đất An ninh: có 1,51 ha, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. Đất Cụm Công nghiệp: là 27,99 ha, **tăng** 1,27 ha so với năm 2020. Đất thương mại - dịch vụ: là 8,03 ha, **tăng** 1,61 ha so với năm 2020. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: là 9,27 ha, **tăng** 0,60 ha so với năm 2020. Đất sử dụng cho mục đích khoáng sản: là 0,25 ha, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. Đất phát triển hạ tầng: là 373,73 ha, **tăng** 20,67 ha so với năm 2020. Đất có di tích lịch sử văn hóa: là 26,24 ha, **không** thay đổi so với năm 2020. Đất bãi thải, xử lý chất thải: là 5,00 ha, **không** thay đổi so với năm 2020. Đất ở tại nông thôn: là 27,69 ha, **tăng** 2,23 ha so với năm 2020. Đất ở đô thị: là 197,46 ha, **tăng** 18,90 ha so với năm 2020. Đất xây dựng trụ sở cơ quan: là 8,63 ha, **tăng** 0,64 ha so với năm 2020. Đất cơ sở tôn giáo: là 3,58 ha, **không** thay đổi so với năm 2020. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa: kế hoạch 2021 có 90,20 ha, **giảm** 1,83 ha so với năm 2020. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm: có 13,12 ha, **tăng** 13,00 ha so với năm 2020. Đất sinh hoạt cộng đồng: là 3,84 ha, **không** thay đổi so với năm 2020. Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: là 0,35 ha, **tăng** 0,24 ha so với năm 2020. Đất cơ sở tín ngưỡng: là 6,69 ha, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: là 397,98 ha, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. Đất mặt nước chuyên dùng: là 263,74 ha, **tăng** 1,58 ha so với năm 2020. Đất phi nông nghiệp khác: là 0,16 ha, **không** thay đổi diện tích so với năm 2020. Đất công trình công cộng khác: có 0,20 ha, **tăng** 0,20 ha so với năm 2020.

đất phi nông nghiệp là phù hợp với quy luật biến động đất đai và định hướng phát triển của thị xã Quảng Trị.

**4. Về quy trình:** Đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Công tác lấy ý kiến Nhân dân được tổ chức đúng quy trình: từ khâu chuẩn bị hồ sơ lấy ý kiến; công khai thông tin; tổ chức lấy ý kiến trực tiếp về nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các phường, xã; xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; chỉnh sửa, hoàn thiện...

**5. Về các giải pháp tổ chức thực hiện.** Ban Kinh tế xã hội nhất trí với các giải pháp như báo cáo thuyết minh tổng hợp đã trình bày, đồng thời đề xuất HĐND thị xã tập trung xem xét, bổ sung các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

#### **5.1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách.**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất chặt chẽ từ trên xuống dưới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Điều tiết phân bổ nguồn lực, nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo lợi ích chung giữa các vùng, các phường, xã.

- Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất; có cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư; hạn chế tối đa việc sử dụng đất rừng phòng hộ chuyển sang mục đích phi nông nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật, đảm bảo cho việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch.

- Ban hành, cụ thể hóa các quy định của Nhà nước để giám sát chặt chẽ và bảo vệ các vùng trồng lúa, rừng phòng hộ.

- Xây dựng, cụ thể hóa các quy định để xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Kiên quyết thu hồi các diện tích đất đã giao cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả.

#### **5.2. Nhóm giải pháp về sử dụng đất.**

- Đất rừng phòng hộ: Rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc ngoài thực địa và công khai về diện tích; trường hợp cần thiết phải chuyển mục đích phải có kế hoạch bù đắp diện tích đất đã bị mất.

- Đất đô thị: Rà soát quy hoạch sử dụng đất đô thị theo hướng bố trí sử dụng đất hợp lý, nâng cao hệ số sử dụng.

- Đất quốc phòng, an ninh: Rà soát quỹ đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Đất phát triển hạ tầng: Trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cần ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng để thực hiện đồng bộ quy hoạch.

#### **5.3. Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ và kỹ thuật.**

Tăng cường đầu tư cho công tác điều tra cơ bản về đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thiện hệ thống thông tin về đất đai; đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý đất đai; nâng cao chất lượng dự báo, lập, thẩm định, quản lý, tổ chức thực hiện và giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

## **Phần 2. Các dự thảo Nghị quyết.**

Ban Kinh tế xã hội HĐND thị xã được phân công thẩm tra 03 dự thảo Nghị quyết. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào Nghị quyết của HĐND thị xã.

Đối với dự thảo Nghị quyết về thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thị xã, Ban đề nghị:

- Về cơ sở pháp lý, đề nghị bổ sung: *Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017,*
- Về nội dung, đề nghị bổ sung: Mục tiêu xây dựng quy hoạch, kế hoạch. Ở phần: Danh mục công trình dự án thực hiện trong kỳ quy hoạch 2021 - 2030 của thị xã có sự chênh lệch về tổng số công trình, đề nghị xem xét, điều chỉnh: *(Dự thảo Nghị quyết là: Tổng 128 công trình, trong đó: 34 công trình chuyển tiếp và 94 công trình bổ sung mới - Báo cáo thuyết minh tổng hợp là: Tổng 127 công trình, trong đó: 34 công trình chuyển tiếp và 93 công trình bổ sung mới).* Đồng thời, đề nghị cơ quan được giao soạn thảo giải trình thêm về: Công tác tổ chức lấy ý kiến trực tiếp về nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các phường xã; việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của một số Hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy, việc chỉnh sửa, hoàn thiện và một số ý kiến của cử tri về vấn đề quy hoạch lô mố gia súc gia cầm tập trung tại khu vực Ba Bền là không phù hợp, quy hoạch diện tích đất cây xanh, đất làm vật liệu xây dựng, san lấp...

- Về nhiệm vụ, giải pháp: Cần nghiên cứu gom các giải pháp theo nhóm để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế xã hội tại kỳ họp thứ 3, kính trình HĐND thị xã xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND thị xã;
- UBND thị xã;
- ĐB HĐND thị xã;
- Các đ/biểu của kỳ họp;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Duy Tuấn**